

Số: 4477/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học
chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội
đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc
ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân
hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc
ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao,
tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học
Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

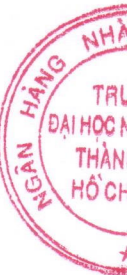
Căn cứ Thông báo số 311/TB-ĐHNH, ngày 31/03/2021 về việc áp dụng chuẩn đầu
ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào
tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo
cho 60 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH
CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 4477/QĐ-ĐHNH, ngày 25 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050610220775	Trương Thị Hồng Ái	17/02/2004	HQ10-GE11	4/6			
2	050609211810	Mai Ngọc Thúy An	29/04/2003	HQ9-GE13	4/6			
3	050611230032	Bùi Thị Quỳnh Anh	10/02/2005	HQ11-BAF20	4/6			
4	050608200009	Nguyễn Đỗ Huyền Anh	02/11/2002	HQ8-GE19	4/6			
5	050611230082	Trần Nguyễn Nam Anh	05/03/2005	HQ11-ACC02	4/6			
6	050610220058	Trần Thị Ngọc Ánh	09/01/2004	HQ10-GE29	4/6			
7	050610220843	Lê Ái Chi	19/01/2004	HQ10-GE31	4/6			
8	050610220851	Nguyễn Tổng Ngọc Diễm	14/04/2004	HQ10-GE31			72	
9	050610220866	Huỳnh Võ Trúc Duy	12/04/2004	HQ10-GE21	4/6			
10	050610220872	Bùi Thị Mỹ Duyên	03/04/2004	HQ10-GE27	4/6			
11	050609210308	Trần Thị Cẩm Giang	13/02/2003	HQ9-GE01	4/6			
12	050611230278	Phạm Thị Thúy Hà	11/07/2005	HQ11-BAF11	4/6			
13	050607190120	Đoàn Nam Hà	12/07/2000	HQ7-GE11	4/6			
14	050608200049	Dư Gia Hân	20/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
15	050610220161	Đặng Trần Gia Hân	02/05/2004	HQ10-GE06	4/6			
16	050609210385	Lê Thị Kim Hằng	13/04/2003	HQ9-GE14	4/6			
17	050610220153	Lê Thị Thúy Hằng	25/06/2004	HQ10-GE28	4/6			
18	050609211913	Vương Minh Hào	19/07/2003	HQ9-GE20	4/6			
19	050610220152	Phạm Gia Hào	27/11/2004	HQ10-GE01		7.0		
20	050609211938	Cao Thị Thanh Hiền	19/10/2003	HQ9-GE09				860+310
21	050609210473	Nguyễn Thị Ngọc Hường	19/06/2003	HQ9-GE14	4/6			
22	050610220268	Lê Phan Ngọc Linh	13/11/2004	HQ10-GE30		6.0		
23	050606180179	Hoàng Đỗ Thùy Linh	28/06/2000	HQ6-GE07	4/6			
24	050609212024	Tạ Nguyễn Hoàng Long	25/12/2003	HQ9-GE10	4/6			
25	050609212029	Trần Thuận Lương	14/11/2003	HQ9-GE22	4/6			
26	050611230636	Nguyễn Triệu Mẫn	27/10/2005	HQ11-MAG02	4/6			
27	050610221087	Nguyễn Huỳnh Diễm My	30/07/2004	HQ10-GE27	4/6			
28	050610221094	Bùi Quan Thành Nam	05/08/2004	HQ10-GE16	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050608200489	Nguyễn Hữu Việt	Ngọc	12/10/2002	HQ8-GE03				845+280
30	050607190325	Trần Đỗ Ngọc	Nguyên	22/10/2001	HQ7-GE17			77	
31	050609210958	Châu Thị Kim	Nguyệt	07/11/2003	HQ9-GE12	4/6			
32	050609212106	Võ Trần Hạnh	Nhi	27/11/2003	HQ9-GE24	4/6			
33	050609210977	Huỳnh Lê Yến	Nhi	02/08/2003	HQ9-GE06	4/6			
34	050609212115	Nguyễn Minh	Như	10/06/2003	HQ9-GE07				930+300
35	050609212113	Lương Ngọc Quỳnh	Như	26/09/2003	HQ9-GE16		5.5		
36	050608200557	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
37	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	27/11/2005	HQ11-BAF09	4/6			
38	050609212149	Trần Thị Minh	Phương	01/01/2003	HQ9-GE16	4/6			
39	050609212154	Vũ Hữu Minh	Quân	18/10/2003	HQ9-GE16	4/6			
40	050609211348	Lê Thị Mai	Thảo	08/04/2003	HQ9-GE26	4/6			
41	050609212196	Phạm Thị Kim	Thảo	19/12/2003	HQ9-GE17	4/6			
42	050607190487	Nguyễn Hưng	Thịnh	13/04/2001	HQ7-GE11	4/6			
43	050609212237	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	30/04/2003	HQ9-GE26	4/6			
44	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	17/09/2004	HQ10-GE30	4/6			
45	050609211400	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26/03/2003	HQ9-GE10				865+310
46	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/12/2003	HQ9-GE26	4/6			
47	050610221400	Nguyễn Mai	Thy	11/03/2004	HQ10-GE07		6.0		
48	050610221423	Bùi Quốc	Tới	15/07/2004	HQ10-GE21	4/6			
49	050609211504	Vũ Ngọc	Trâm	10/06/2003	HQ9-GE06	4/6			
50	050610221441	La Bảo	Trâm	06/09/2004	HQ10-GE19	4/6			
51	050608200173	Nguyễn Đặng Đoàn	Trang	29/12/2002	HQ8-GE01	4/6			
52	050609211594	Nguyễn Thị	Trúc	03/03/2003	HQ9-GE05			73	
53	050610221479	Mai Hà Thanh	Trúc	01/10/2004	HQ10-GE04		5.5		
54	050609212305	Huỳnh Anh	Tuấn	03/04/2003	HQ9-GE28	4/6			
55	050610220739	Nguyễn Hải	Vy	26/08/2004	HQ10-GE26	4/6			
56	050608200814	Tăng Thúy	Vy	10/05/2002	HQ8-GE12	4/6			
57	050609211723	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	05/09/2003	HQ9-GE28	4/6			
58	050609212348	Vương Tôn	Vỹ	11/10/2003	HQ9-GE07	4/6			
59	050609211761	Nguyễn Thị	Xiêm	05/10/2003	HQ9-GE28	4/6			
60	050610221578	Lê Thị Hải	Yến	30/08/2004	HQ10-GE22		5.5		

Tổng số: 60 sinh viên

STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 4077/QĐ-ĐHNH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, November 25th, 2025

DECISION

Regarding the recognition of meeting the English proficiency graduation requirement for full-time undergraduate students enrolled in the partial English program (CLC) in October 2025

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Announcement No. 311/TB-ĐHNH (March 31th, 2021) on the application of foreign language graduation requirements for full-time undergraduate high-quality programs

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of meeting the English proficiency graduation requirement as specified in the training program for 60 full-time undergraduate students enrolled in the high-quality partial English program.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.

Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE HIGH-QUALITY
PARTIAL ENGLISH PROGRAM (CLC) RECOGNIZED FOR MEETING THE ENGLISH
PROFICIENCY GRADUATION REQUIREMENT – OCTOBER 2025 SESSION**

*Issued together with Decision No. 4477 QĐ-ĐHNH, dated 25/11 /2025 by the Rector of Banking
University of Ho Chi Minh City*

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050610220775	Trương Thị Hồng	Ái	17/02/2004	HQ10-GE11	4/6			
2	050609211810	Mai Ngọc Thúy	An	29/04/2003	HQ9-GE13	4/6			
3	050611230032	Bùi Thị Quỳnh	Anh	10/02/2005	HQ11-BAF20	4/6			
4	050608200009	Nguyễn Đỗ Huyền	Anh	02/11/2002	HQ8-GE19	4/6			
5	050611230082	Trần Nguyễn Nam	Anh	05/03/2005	HQ11-ACC02	4/6			
6	050610220058	Trần Thị Ngọc	Ánh	09/01/2004	HQ10-GE29	4/6			
7	050610220843	Lê Ái	Chi	19/01/2004	HQ10-GE31	4/6			
8	050610220851	Nguyễn Tổng Ngọc	Diễm	14/04/2004	HQ10-GE31			72	
9	050610220866	Huỳnh Võ Trúc	Duy	12/04/2004	HQ10-GE21	4/6			
10	050610220872	Bùi Thị Mỹ	Duyên	03/04/2004	HQ10-GE27	4/6			
11	050609210308	Trần Thị Cẩm	Giang	13/02/2003	HQ9-GE01	4/6			
12	050611230278	Phạm Thị Thúy	Hà	11/07/2005	HQ11-BAF11	4/6			
13	050607190120	Đoàn Nam	Hà	12/07/2000	HQ7-GE11	4/6			
14	050608200049	Dư Gia	Hân	20/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
15	050610220161	Đặng Trần Gia	Hân	02/05/2004	HQ10-GE06	4/6			
16	050609210385	Lê Thị Kim	Hằng	13/04/2003	HQ9-GE14	4/6			
17	050610220153	Lê Thị Thúy	Hằng	25/06/2004	HQ10-GE28	4/6			
18	050609211913	Vương Minh	Hào	19/07/2003	HQ9-GE20	4/6			
19	050610220152	Phạm Gia	Hào	27/11/2004	HQ10-GE01		7.0		
20	050609211938	Cao Thị Thanh	Hiền	19/10/2003	HQ9-GE09				860+310
21	050609210473	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	19/06/2003	HQ9-GE14	4/6			
22	050610220268	Lê Phan Ngọc	Linh	13/11/2004	HQ10-GE30		6.0		
23	050606180179	Hoàng Đỗ Thùy	Linh	28/06/2000	HQ6-GE07	4/6			
24	050609212024	Tạ Nguyễn Hoàng	Long	25/12/2003	HQ9-GE10	4/6			
25	050609212029	Trần Thuần	Lương	14/11/2003	HQ9-GE22	4/6			
26	050611230636	Nguyễn Triệu	Mẫn	27/10/2005	HQ11-MAG02	4/6			
27	050610221087	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	30/07/2004	HQ10-GE27	4/6			
28	050610221094	Bùi Quan Thành	Nam	05/08/2004	HQ10-GE16	4/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050608200489	Nguyễn Hữu Viết	Ngọc	12/10/2002	HQ8-GE03				845+280
30	050607190325	Trần Đỗ Ngọc	Nguyên	22/10/2001	HQ7-GE17			77	
31	050609210958	Châu Thị Kim	Nguyệt	07/11/2003	HQ9-GE12	4/6			
32	050609212106	Võ Trần Hạnh	Nhi	27/11/2003	HQ9-GE24	4/6			
33	050609210977	Huỳnh Lê Yến	Nhi	02/08/2003	HQ9-GE06	4/6			
34	050609212115	Nguyễn Minh	Như	10/06/2003	HQ9-GE07				930+300
35	050609212113	Lương Ngọc Quỳnh	Như	26/09/2003	HQ9-GE16		5.5		
36	050608200557	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
37	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	27/11/2005	HQ11-BAF09	4/6			
38	050609212149	Trần Thị Minh	Phương	01/01/2003	HQ9-GE16	4/6			
39	050609212154	Vũ Hữu Minh	Quân	18/10/2003	HQ9-GE16	4/6			
40	050609211348	Lê Thị Mai	Thảo	08/04/2003	HQ9-GE26	4/6			
41	050609212196	Phạm Thị Kim	Thảo	19/12/2003	HQ9-GE17	4/6			
42	050607190487	Nguyễn Hưng	Thịnh	13/04/2001	HQ7-GE11	4/6			
43	050609212237	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	30/04/2003	HQ9-GE26	4/6			
44	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	17/09/2004	HQ10-GE30	4/6			
45	050609211400	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26/03/2003	HQ9-GE10				865+310
46	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/12/2003	HQ9-GE26	4/6			
47	050610221400	Nguyễn Mai	Thy	11/03/2004	HQ10-GE07		6.0		
48	050610221423	Bùi Quốc	Tới	15/07/2004	HQ10-GE21	4/6			
49	050609211504	Vũ Ngọc	Trâm	10/06/2003	HQ9-GE06	4/6			
50	050610221441	La Bảo	Trâm	06/09/2004	HQ10-GE19	4/6			
51	050608200173	Nguyễn Đặng Đoàn	Trang	29/12/2002	HQ8-GE01	4/6			
52	050609211594	Nguyễn Thị	Trúc	03/03/2003	HQ9-GE05			73	
53	050610221479	Mai Hà Thanh	Trúc	01/10/2004	HQ10-GE04		5.5		
54	050609212305	Huỳnh Anh	Tuấn	03/04/2003	HQ9-GE28	4/6			
55	050610220739	Nguyễn Hải	Vy	26/08/2004	HQ10-GE26	4/6			
56	050608200814	Tăng Thúy	Vy	10/05/2002	HQ8-GE12	4/6			
57	050609211723	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	05/09/2003	HQ9-GE28	4/6			
58	050609212348	Vương Tôn	Vỹ	11/10/2003	HQ9-GE07	4/6			
59	050609211761	Nguyễn Thị	Xiêm	05/10/2003	HQ9-GE28	4/6			
60	050610221578	Lê Thị Hải	Yến	30/08/2004	HQ10-GE22		5.5		

Total: 60 students